

Số: 05/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

1. Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; ngân sách cấp tỉnh bổ sung cân đối cho ngân sách huyện để thực hiện tiền lương cơ sở 2.34 triệu đồng/tháng tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh; ngân sách huyện bổ sung về ngân sách cấp xã tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện.

2. Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thực hiện theo tiến độ thu trong năm.

3. Nguồn thu tiền sử dụng đất được sử dụng cho đầu tư phát triển thuộc đối

tượng đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách

1. Các đơn vị cấp huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách theo chỉ tiêu giao (*bao gồm nhiệm vụ thu sự nghiệp*); UBND các xã, thị trấn giao chỉ tiêu thu tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách UBND huyện giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách theo chỉ tiêu đã giao.

2. Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2024; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

3. Căn cứ tiến độ thu và phạm vi dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại, các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, cơ chế tài chính đặc thù theo quy định của cấp có thẩm quyền (nếu có), gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra cùng với phương án phân bổ ngân sách theo quy định.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách địa phương

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

a) Căn cứ tổng mức vốn và cơ cấu vốn, danh mục công trình được HĐND huyện giao, tiến hành phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước trước ngày 31/12/2024 theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Bố trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành; (2) phân bổ chủ yếu bố trí thanh toán khối lượng công trình hoàn thành năm 2023, 2024 và 2025; (3) số còn lại bố trí đối ứng vốn 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (*Nông thôn mới và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN*); hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tỉnh theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh; bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. (4) Thu từ nguồn sử dụng đất bố trí cho dự án Đường Ba Bích – Ba Lễ - Ba Nam theo tiến độ thu và khối lượng thi công ngoài hiện trường.

b) Việc thực hiện phân khai chi tiết theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, đồng thời gửi kết quả phân bổ về UBND huyện (*qua Phòng Tài chính – Kế hoạch*) để kiểm soát việc giải ngân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

c) Trong tổ chức thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các công trình, dự án thuộc ngân sách huyện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, căn cứ dự toán trong từng lĩnh vực chi, từng nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị và địa phương đề xuất điều chỉnh về UBND huyện (*qua Phòng Tài chính – Kế hoạch*) theo từng thời điểm nhất định và đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 8, khoản 9 Điều 71 Luật Đầu tư công 2024.

d) Vốn bố trí để thanh toán khối lượng công trình hoàn thành quyết toán,

công trình hoàn thành từ năm 2024 trở về trước ưu tiên thanh toán, quyết toán trong quý I/2025 nhằm đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, quyết toán, tất toán công trình hoàn thành theo đúng tinh thần Chỉ thị của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

UBND các xã, thị trấn phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên phải đảm bảo khớp, đúng dự toán được UBND huyện giao; phân bổ dự toán chi phải đảm bảo thời gian quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc không thấp hơn mức dự toán chi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của cấp mình để đảm bảo cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo quy định, kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, kinh phí triển khai, tuyên truyền về Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Bố trí đủ kinh phí bảo đảm các chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, định mức chi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành và có hiệu lực đến thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2025.

Thực hiện hoạt động của các cơ quan nhà nước của địa phương được giao nhiệm vụ thu lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được để lại tiền phí thu theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Trường hợp tổ chức thu là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Ưu tiên bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Ưu tiên cân đối bố trí kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách địa phương.

Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2025, nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2025; chủ động thực hiện các nguồn kinh phí được giao từ đầu năm; kết thúc năm, báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội (*chi tiết cho từng chính sách, chế độ*); trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2025, Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2025 hoặc năm 2026 đối với kinh phí thuộc nhiệm vụ chi Trung ương và của tỉnh.

Đối với các chế độ chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành chưa được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn chủ động rà soát đối tượng được hưởng và sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện, đồng thời báo cáo kịp thời về UBND huyện (*qua Phòng Tài chính – Kế hoạch*) tổng hợp trình cấp có thẩm quyền để xem xét, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trong quá trình điều hành ngân sách năm 2025 theo quy định.

3. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính.

4. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật NSNN, hướng dẫn tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2025-2027 để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (*không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất*), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

6. Giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết cho từng dự án theo biểu mẫu quy định tại Điều 8 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để kiểm tra phân bổ và nhập kế hoạch vốn trên hệ thống Tabmis theo quy định. Sau thời gian quy định, các cơ quan đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên, phải có trách nhiệm giải trình

rõ nguyên nhân gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo xử lý.

7. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm chi hoạt động thường xuyên để tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

8. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2025, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*đối với đơn vị sự nghiệp công bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

9. Các khoản dự toán chi của NSDP đã được Hội đồng nhân dân quyết định chưa phân bổ chi tiết: Các cơ quan, đơn vị, ngân sách cấp dưới lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi các cơ quan có liên quan ở địa phương xem xét, tổng hợp trình UBND cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2025

1. Phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị và cho ngân sách cấp xã phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương.

2. Thực hiện tạo nguồn để cải cách tiền lương: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Công văn số 4578/STC-NS ngày 30/12/2024 của Sở Tài chính.

3. UBND huyện bổ sung kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các đơn vị dự toán cấp huyện và UBND các xã, thị trấn sau khi cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán: Thực hiện theo Điều 5 của Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương

Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn và đơn vị sử dụng ngân sách huyện thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch kịp thời phân khai vốn cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định và giao vốn thực hiện.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

3. Đối với các xã, thị trấn nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

4. Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới. Đối với nguồn kinh phí không tự chủ (*không bao gồm kinh phí mục tiêu*) phải xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ chi chi tiết, cụ thể có sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, trình UBND huyện phê duyệt làm căn cứ triển khai trong năm; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân

vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

6. UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện (*nếu có*) và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội do Trung ương, địa phương ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

7. UBND huyện không giải quyết bổ sung kinh phí ngoài dự toán giao đầu năm đối với những nhiệm vụ chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho chủ trương trước thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, nhưng không lập dự toán gửi cơ quan tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trường hợp, phát sinh nhiệm vụ chi hoặc cấp trên giao thêm nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị tự sắp xếp, cân đối trong nguồn kinh phí ngân sách đã phân bổ để ưu tiên thực hiện. UBND huyện chỉ xem xét, giải quyết những khoản chi thật sự cấp bách, do thiên tai, dịch bệnh vượt quá khả năng cân đối trong dự toán ngân sách đã giao cho đơn vị.

8. Hỗ trợ các đơn vị khác cấp ngân sách phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn thi hành, phải có văn bản yêu cầu phối hợp thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện của cấp có thẩm quyền.

9. Định kỳ hàng tháng (*chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng*) báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định (*đối với các xã, thị trấn báo cáo bao gồm tình hình sử dụng nguồn dự phòng và nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện*).

Điều 8. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

Điều 9. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách: Áp dụng thực hiện theo Điều 9 của Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025. Về thời gian thực hiện, các đơn vị, địa phương cần chú ý:

1. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30/10/2025.

2. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11/2025, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

* Ngoài ra, đối với các trường hợp: (1) Điều chỉnh để điều tiết các khoản chi phí do dùng chung trụ sở từ nguồn hoạt động tự chủ của các đơn vị; (2) Điều chỉnh biến động tiền lương, cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách con người, các khoản theo lương; điều chỉnh dự toán nội bộ của từng đơn vị sử dụng ngân sách mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết trong từng lĩnh vực chi được giao thì Phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra và tham mưu UBND huyện quyết định.

Điều 10. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, Điều 28 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán NSNN năm 2025 và Công văn số 4516/STC-NS ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính về việc chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau.

Điều 11. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Điều 7 Quyết định này, các đơn vị sử dụng ngân sách huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 12. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện thực hiện công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp huyện trên Cổng Thông tin điện tử của huyện đảm bảo đúng nội dung, hình thức và thời gian công khai theo quy định.

Điều 13. Các quy định khác

Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán được quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07/02/2025 và áp dụng đối với năm ngân sách 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Điều 15. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ba Tơ, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Sở Tài chính (BC);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- CT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam